

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Quyết định số 402/QĐ-BXD ngày 18/4/2013; Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017; Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020; Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 18/9/2020; Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021; Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021; Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 70 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng thực hiện:

1. Niêm yết, công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử, trụ sở làm việc và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải đầy đủ Danh mục, nội dung cụ thể các thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ www.tuyenquang.gov.vn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông và hoàn thiện quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTTHC_{Mai}

Nguyễn Mạnh Tuấn

**DANH MỤC 70 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH TUYỀN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (57 thủ tục)						
I	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (09 thủ tục)						
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng, địa chỉ: Số 429, đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyền Quang	Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.	x	x
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định đồ án.	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.	x	x
3	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	- Lệ phí và phí: Không quy định - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...).	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
4	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng.	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.	- Luật Kiến trúc năm 2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.	x	x
5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.	- Luật Kiến trúc năm 2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ	x	x
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Không có	- Luật Kiến trúc năm 2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.	x	x
7	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.	- Luật Kiến trúc năm 2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.	x	x
8	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.	- Luật Kiến trúc năm 2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.	x	x
9	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.	- Luật Kiến trúc năm 2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (22 thủ tục)						
10	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến /Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.	x	x
11	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến /Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.	x	x
12	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
	ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.		
13	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
14	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
15	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
16	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
17	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
18	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
19	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày đối với trường hợp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
20	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
21	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.		
22	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
23	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	25 ngày đối với trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
24	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	20 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
25	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	10 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
26	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	x	x
27	Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	x	x
28	Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.		
29	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
30	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
31	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- Không quá 40 ngày: công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày: công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày: công trình còn lại.	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
III	Lĩnh vực Nhà ở và công sở (08 thủ tục)						
32	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ sở hữu	Sở Xây dựng	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP. 	X	X
33	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	15 ngày, kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư.	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. 	X	X
34	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. 	X	X

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
35	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.	x	x
36	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày.	Sở Xây dựng	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
37	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. 	X	X
38	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. 	X	X

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
39	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 45 ngày kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	x	x
IV	Lĩnh vực Nhà ở và kinh doanh bất động sản (04 thủ tục)						
40	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ.	x	x
41	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.	x	x
42	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
43	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.	x	x
V	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (03 thủ tục)						
44	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. 	x	x
45	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng. 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
46	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng.	x	x
VI	Lĩnh vực Phát triển đô thị (04 thủ tục)						
47	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	<p>- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	Sở Xây dựng	Chưa có quy định cụ thể	Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
48	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<p>Thời hạn UBND cấp tỉnh xem xét và quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.</p> <p>Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: thời hạn Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ và trả lời Chủ đầu tư không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>Trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan thì tổng thời gian xem xét trả lời không quá 30 ngày làm việc.</p>	Sở Xây dựng	Chưa có quy định cụ thể	Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
49	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	Không quá 37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Chưa có quy định cụ thể	Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ	x	x
50	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	Tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến và hồ sơ dự án.	Sở Xây dựng; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Không	Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ	x	x
VII	Lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (03 thủ tục)						
51	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
52	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	x	x
53	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	x	x
VIII	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (03 thủ tục)						
54	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Sở Xây dựng	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
	ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)				của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.		
55	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. 	x	x
56	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
XI	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng (01 thủ tục)						
57	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy	Sở Xây dựng	Theo Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	<p>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN;</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.</p>	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (12 thủ tục)						
I	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng (03 thủ tục)						
1	Cung cấp thông tin Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	- Lệ phí và phí: Không quy định - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...).	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.	x	x
2	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ quan quản lý quy hoạch thuộc UBND cấp huyện	Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
3	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ quan quản lý quy hoạch thuộc UBND cấp huyện	Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định đồ án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. 	x	x
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (08 thủ tục)						
4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến /Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
5	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
6	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
7	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
	không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				ngày 03/3/2021 của Chính phủ.		
8	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
9	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	x	x
10	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C	UBND cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
		không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ		
11	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	UBND cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	x	x
III	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (01 thủ tục)						
12	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Không	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; - Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 thủ tục)						
I	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (01 thủ tục)						
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí và phí: Không quy định - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. 	x	x